

Ngày vía Bồ tát Địa Tạng và ý nghĩa cầu siêu, hồi hướng

ISSN: 2734-9195 08:00 20/09/2025

Có thể nói, ngày vía Bồ tát Địa Tạng là một dịp thiêng liêng để người Phật tử vừa tưởng niệm hạnh nguyện cao cả của Ngài, vừa thực tập nuôi dưỡng tâm hiếu hạnh và lòng từ bi trong đời sống.

Tác giả: **Huệ Đức**

Trong đời sống tâm linh của người phật tử, tháng Bảy Âm lịch là một mùa đặc biệt. Bên cạnh lễ Vu Lan báo hiếu, ngày 30/7 Âm lịch còn là ngày vía của Bồ tát Địa Tạng, vị đại Bồ tát được tôn xưng là bậc “Đại nguyện, đại từ bi”, là chỗ nương tựa của những ai còn đang chìm đắm trong biển khổ luân hồi.

Hình tượng Bồ tát Địa Tạng xuất hiện không chỉ trong kinh điển, mà còn in đậm trong tâm thức bao thế hệ người Việt qua những câu chuyện về đạo hiếu, về lòng từ bi cứu khổ, về tinh thần cầu siêu và hồi hướng công đức.

Ngày vía Bồ tát Địa Tạng không đơn thuần là một nghi lễ tâm linh, mà còn là cơ hội để người phật tử hướng tâm về hiếu hạnh, từ bi và sự tỉnh thức. Những nghi thức cầu siêu, hồi hướng công đức trong dịp này đã phản ánh chiều sâu triết lý Phật giáo, đồng thời khẳng định giá trị nhân văn lâu bền của đạo Phật trong đời sống dân tộc.

Hạnh nguyện Bồ tát Địa Tạng

Trong Kinh Địa Tạng Bốn Nguyện, đức Phật Thích Ca đã nhiều lần ca ngợi công đức và hạnh nguyện của Bồ tát Địa Tạng. Ngài được biết đến với đại nguyện vĩ đại: “Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật; chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ-đề.” Nghĩa là, khi địa ngục chưa trống, Ngài nguyện chưa thành Phật; khi nào chúng sinh còn khổ đau, Ngài còn ở lại cứu độ.

Lời nguyện này không chỉ khắc họa sức mạnh từ bi vĩ đại, mà còn cho thấy tinh thần nhập thế sâu sắc của Phật giáo: nguyện ở lại nơi khổ đau nhất để dìu dắt chúng sinh, thay vì cầu an vui cho riêng mình. Nếu Quán Thế Âm Bồ tát là hiện

thân của lòng từ bi lắng nghe và cứu khổ trong hiện tại, thì Địa Tạng Bồ tát lại gắn liền với sứ mệnh cứu độ chúng sinh trong cảnh giới u minh. Ngài thường được khắc họa trong hình ảnh một vị Tỳ-kheo khoác y cà-sa, tay cầm tích trượng mở cửa địa ngục, tay nâng minh châu soi sáng bóng tối, trở thành biểu tượng gần gũi và đầy sức lay động.

Trong văn hóa Phật giáo Việt Nam, hình tượng Bồ tát Địa Tạng hiện diện khắp các tự viện, đặc biệt trong các đàn tràng cầu siêu. Ngài được xem là điểm tựa tinh thần cho người còn sống gửi gắm lòng hiếu thảo, và cho người đã khuất nương nhờ ánh sáng từ bi mà siêu thoát. Ở chiều sâu dân gian, Bồ tát Địa Tạng còn là hình ảnh hiệu đạo mẫu mực, từ việc nhiều đời phát nguyện cứu độ mẹ, mở rộng thành hạnh nguyện độ tận tất cả chúng sinh.

Qua đó, có thể thấy hạnh nguyện Bồ tát Địa Tạng không chỉ mang tính siêu hình, mà còn là thông điệp về đạo đức, khuyến khích con người sống yêu thương, bao dung, biết sẻ chia và nâng đỡ nhau trong cõi đời vô thường.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm).

Ý nghĩa cầu siêu và hồi hướng

Một trong những thực hành quan trọng nhất nhân ngày vía Bồ tát Địa Tạng chính là lễ cầu siêu và hồi hướng công đức.

Trong truyền thống Phật giáo, cầu siêu không phải là cầu xin một đấng thần linh ban ơn, mà là sự phát khởi tâm từ, tu tạo thiện nghiệp, rồi hồi hướng công đức ấy cho người thân quá vãng và tất cả chúng sinh được siêu thoát, nhẹ nghiệp, an vui nơi cảnh giới lành.

Trong Kinh Địa Tạng, đức Phật dạy: nếu người nào kính trọng Tam bảo, siêng năng tạo phước, làm các hạnh lành, rồi hồi hướng cho cha mẹ, quyến thuộc đã mất, thì cả người còn sống và người quá vãng đều được lợi ích lớn. Bản chất của hồi hướng là một hành động vị tha, phá bỏ tâm chấp ngã, và hướng tâm về lợi ích cộng đồng.

Cầu siêu là một pháp môn mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Người còn sống khi tham dự lễ cầu siêu sẽ ý thức rõ ràng hơn về tính chất vô thường của đời người, thấy cái chết không xa lạ, mà có thể đến với bất kỳ ai, bất kỳ lúc nào. Sự quán chiếu ấy khiến ta biết trân quý sự sống, từ đó sống tốt đẹp và hiếu thuận hơn với cha mẹ, người thân trong hiện tại.

Ngoài ra, cầu siêu còn gắn với tinh thần từ bi vô lượng. Người phật tử không chỉ cầu nguyện cho cha mẹ, ông bà quyến thuộc, mà còn mở rộng tâm niệm hồi hướng cho tất cả chúng sinh trong pháp giới đồng được siêu thoát. Từ một việc riêng tư, tưởng nhớ người thân, cầu siêu trở thành một thực tập của tình thương bao la, vượt qua ranh giới gia đình để chạm đến cộng đồng, xã hội và muôn loài.

Như vậy, cầu siêu và hồi hướng trong ngày vía Bồ tát Địa Tạng không chỉ là một nghi lễ truyền thống, mà còn là một pháp môn thực tập giúp ta gieo trồng hạt giống từ bi và trí tuệ, để chính mình và mọi người cùng được an lạc.

Ngày vía Bồ tát Địa Tạng - tiếp nối đạo hiếu, mở rộng lòng từ

Nếu lễ Vu Lan gợi nhắc trực tiếp đến đạo hiếu với cha mẹ, thì ngày vía Bồ tát Địa Tạng là sự tiếp nối, mở rộng của tinh thần hiếu đạo ấy trong ánh sáng phật pháp.

Trong Kinh Địa Tạng Bốn Nguyện, phẩm “*Bốn Nhân Duyên*” ghi lại: từ nhiều đời trước, Bồ tát Địa Tạng từng là một người con chí hiếu. Vì thấy mẹ tạo ác nghiệp phải chịu khổ báo, Ngài đã phát tâm tu hành, nguyện cứu mẹ thoát khỏi cảnh giới đau khổ. Từ tâm hiếu ấy, Ngài dần phát khởi đại nguyện rộng lớn, không chỉ cứu mẹ một đời, mà nguyện cứu độ tất cả chúng sinh trong sáu đường khổ nạn. Qua đó, ta thấy hạnh hiếu trong Phật giáo không chỉ dừng ở việc nhớ ơn cha mẹ, mà còn mở rộng thành tâm từ bi đối với tất cả chúng sinh, vì mỗi chúng sinh đều có thể từng là cha mẹ nhiều đời của ta.

Chính vì vậy, trong ngày vía Bồ tát Địa Tạng, nhiều tự viện đã tổ chức các khóa lễ tụng Kinh Địa Tạng, cầu siêu, phóng sinh, bố thí, làm các việc phước thiện.

Người phật tử tham dự không chỉ vì mong cầu phước báo cho người thân quá vãng, mà còn để nuôi dưỡng tâm hiếu thuận và tình thương trong hiện tại.

Ở phương diện xã hội, ngày vía Bồ tát Địa Tạng góp phần bồi dưỡng ý thức cộng đồng. Cầu siêu khiến ta nhận ra sự gắn bó liên hệ mật thiết giữa người sống và người chết, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa hiện tại và quá khứ. Hồi hướng công đức nhắc nhở ta rằng, mỗi niệm thiện lành không chỉ thuộc về riêng mình, mà còn lan tỏa bình an và hạnh phúc đến cho muôn loài.

Có thể nói, ngày vía Bồ tát Địa Tạng là một dịp thiêng liêng để người phật tử vừa tưởng niệm hạnh nguyện cao cả của Ngài, vừa thực tập nuôi dưỡng tâm hiếu hạnh và lòng từ bi trong đời sống. Noi gương Ngài, ta không chỉ hiếu kính với cha mẹ, mà còn yêu thương tất cả mọi người. Lấy việc tu tập và tạo phước làm nền tảng, lấy cầu siêu và hồi hướng làm phương tiện để lan tỏa ánh sáng tỉnh thức. Chính trong quá trình ấy, bóng tối khổ đau của cuộc đời dần được tan biến, và hoa an lạc sẽ dần nở rộ. Đó mới là ý nghĩa trọn vẹn và thiết thực nhất khi tưởng niệm ngày vía của Ngài.

Tác giả: **Huệ Đức**